

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHAN VÕ THỊ HẠNH THỦY

**THỰC TRẠNG THI HÀNH PHÁP LUẬT BẢO HIỂM
XÃ HỘI TỰ NGUYỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số : 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lê Thị Hoài Thu

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn
hợp tại Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

- Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cam đoan	i
Mục lục	ii
Danh mục các chữ viết tắt	v
Mở đầu	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài	3
3. Mục đích, nhiệm vụ của đề tài	4
4. Phương pháp nghiên cứu	4
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài	5
6. Đóng góp của luận văn	5
7. Kết cấu của luận văn	6
Chương 1. Khái quát chung về bảo hiểm xã hội tự nguyện và pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện	7
1.1. Khái quát chung về Bảo hiểm xã hội tự nguyện	7
1.1.1. Khái niệm, ý nghĩa BHXH tự nguyện	7
1.1.2. Bản chất của BHXH tự nguyện	12
1.2. Khái quát chung về pháp luật BHXH tự nguyện	14
1.2.1. Khái niệm pháp luật BHXH tự nguyện	14
1.2.2. Nguyên tắc pháp luật BHXH tự nguyện	16
1.2.3. Nội dung pháp luật BHXH tự nguyện	18
1.2.4. Vai trò pháp luật BHXH tự nguyện	29
1.3. Pháp luật BHXH tự nguyện ở một số nước trên thế giới và những kinh nghiệm cho Việt Nam	31
1.3.1. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Trung Quốc	31
1.3.2. Bảo hiểm xã hội ở Đức	35
1.3.3. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Ba Lan	36
1.3.4. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Pháp	37

Chương 2. Thực trạng pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện và tình hình thực hiện tại thành phố Đà Nẵng	42
2.1. Thực trạng pháp luật BHXH tự nguyện	42
2.1.1. Về đối tượng tham gia BHXH tự nguyện	42
2.1.2. Về các chế độ BHXH tự nguyện	45
2.1.3. Về nguồn hình thành quỹ và quản lý quỹ BHXH tự nguyện	56
2.2. Thực tiễn thi hành pháp luật BHXH tự nguyện ở thành phố Đà Nẵng	59
2.2.1. Những kết quả đạt được	59
2.2.2. Những hạn chế	65
Chương 3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện tại thành phố Đà Nẵng	70
3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện hệ thống pháp luật về BHXH tự nguyện	70
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về BHXH tự nguyện	73
3.2.1. Điều chỉnh một số quy định trong BHXH tự nguyện	73
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về mức đóng và phương thức đóng BHXH tự nguyện	76
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về quản lý và mở rộng các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện	79
3.2.4. Một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện BHXH tự nguyện	80
3.2.5. Về tổ chức thực hiện	82
3.2.6. Một số kiến nghị khác	85
KẾT LUẬN	88
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	89
PHỤ LỤC	94

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra những chủ trương, chính sách để phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội. Đặc biệt, các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến an sinh xã hội luôn được Đảng, Nhà nước chú trọng. Luật BHXH được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 12/7/2006; BHXH tự nguyện có hiệu lực từ ngày 01/01/2008. Trong những năm qua, BHXH tự nguyện là một trong những chính sách an sinh xã hội đang được quan tâm thực hiện từ đầu năm 2008 và đã đạt được những kết quả bước đầu, góp phần ổn định đời sống xã hội của nhân dân.

Hiện nay, Việt Nam là quốc gia có cơ cấu “dân số vàng”. Năm 2009, tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 64 tuổi) là 68,4%, dự báo đến năm 2049 tỷ trọng này là 64,42%. Dân số Việt Nam hiện nay trên 90 triệu người, số lượng người trong độ tuổi lao động đến tháng 6 năm 2013 có khoảng 53 triệu người. Số lượng người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện tính đến 31/12/2012 chỉ đạt 139.643 người, tính đến 31/12/2013 số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 170.600 người, tăng 22% so với năm 2012. Tuy nhiên, số người tham gia BHXH tự nguyện như vậy còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng và số lượng người lao động ở các khu vực chính thức và phi chính thức.

Qua hơn 6 năm triển khai thực hiện Bảo hiểm xã hội tự nguyện đã từng bước mang lại hiệu quả thiết thực cho người lao động. Tuy nhiên, việc triển khai BHXH tự nguyện chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động, cũng như định hướng của Đảng và Nhà nước.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để người lao động nhận thức được sự cần thiết tham gia BHXH tự nguyện; thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý như thế nào để tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện Bảo hiểm xã hội tự nguyện. Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài ***“Thực trạng thi hành pháp luật Bảo hiểm xã hội tự nguyện tại thành phố Đà Nẵng”*** làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Đề chế độ BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện ngày càng hoàn thiện, phù hợp với người lao động, trong những năm qua đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Trong đó phải kể đến đề tài nghiên cứu khoa học như đề tài cấp bộ: *“Nghiên cứu mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đối với người lao động tự tạo việc làm và thu nhập”*(2002) của tác giả Bùi Văn Hồng; đề tài *“Mô hình thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện ở một số nước trên thế giới và những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng vào Việt Nam”* (2007) của tác giả Đào Thị Hải Nguyệt. Về luận văn thạc sĩ có thể thấy các công trình sau: *“Phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện khu vực phi chính thức ở Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Văn Khánh, Học viện Chính trị hành chính - quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2010; *“Bảo hiểm xã hội tự nguyện - 5 năm thực hiện và một số kiến nghị hoàn thiện”* của tác giả Đặng Thị Vân Khánh, Đại học Luật Hà Nội, năm 2013; *“Bảo hiểm xã hội tự nguyện thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật”* của tác giả Hoàng Quốc Đạt, Đại học Luật Hà Nội, năm 2012...

Về bài viết đăng trên tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành có các bài viết sau: *“cần xác định Bảo hiểm xã hội là lưới quan trọng”*, Tạp chí Lao động và xã hội online ngày 19/6/2012; *“số người tham*

gia *Bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp*”, Tạp chí Lao động xã hội 2008, Đăng Doanh (2009); “*Định hướng hoàn thiện chính sách Bảo hiểm xã hội tự nguyện*” trang web Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Tạp chí Lao động xã hội.

Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu trong thời gian qua chỉ mới là những nghiên cứu bước đầu, đòi hỏi cần bổ sung những điểm mới, hệ thống các chính sách, pháp luật về BHXH tự nguyện nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ của đề tài

- Nghiên cứu lý luận pháp luật về BHXH tự nguyện và thực trạng thi hành pháp luật BHXH tự nguyện ở thành phố Đà Nẵng.

- Đề xuất các giải pháp để phát triển BHXH tự nguyện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Bảo hiểm xã hội nói chung và Bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học truyền thống như: phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, diễn giải, quy nạp ... những phương pháp trên không sử dụng độc lập mà đan xen và kết hợp với nhau để làm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu đề tài.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

*** Đối tượng nghiên cứu**

Trong luận văn này, tác giả tập trung nghiên cứu các quy định

pháp luật BHXH tự nguyện hiện hành, đánh giá thực trạng pháp luật BHXH tự nguyện nói chung và việc áp dụng BHXH tự nguyện ở thành phố Đà Nẵng nói riêng.

*** Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài chủ yếu đi sâu nghiên cứu về thực trạng thi hành pháp luật BHXH tự nguyện tại thành phố Đà Nẵng để từ đó đưa ra các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của mô hình này.

6. Đóng góp của luận văn

- Làm rõ thêm các vấn đề lý luận về pháp luật BHXH tự nguyện. Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về BHXH tự nguyện cũng như quá trình tổ chức thực hiện pháp luật BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về BHXH tự nguyện, cũng như đề xuất một số kiến nghị nhằm thực hiện BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tiến tới đảm bảo quyền hưởng an sinh xã hội cho người dân.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu gồm 3 chương.

Chương 1: Khái quát chung về Bảo hiểm xã hội tự nguyện và pháp luật Bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Chương 2: Thực trạng pháp luật Bảo hiểm xã hội tự nguyện và tình hình thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật BHXH tự nguyện tại thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN VÀ PHÁP LUẬT BHXH TỰ NGUYỆN

1.1. Khái quát chung về Bảo hiểm xã hội tự nguyện

1.1.1. Khái niệm, ý nghĩa BHXH tự nguyện

Có nhiều khái niệm khác nhau về BHXH, nhưng khái niệm theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đó là: *BHXH là sự đảm bảo thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập đối với người lao động khi họ gặp phải những biến cố rủi ro làm giảm hoặc mất khả năng lao động hoặc mất việc làm, bằng cách hình thành và sử dụng một quỹ tài chính tập trung do sự đóng góp của người sử dụng lao động, người lao động và sự bảo trợ của Nhà nước, nhằm đảm bảo an toàn đời sống cho người lao động và cho gia đình họ, góp phần bảo đảm an toàn xã hội.*

Bảo hiểm xã hội tự nguyện có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện qua các mặt sau đây:

Thứ nhất, BHXH tự nguyện góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trên thị trường lao động.

Thứ hai, BHXH tự nguyện có vai trò phân phối, sử dụng hiệu quả nguồn quỹ dự phòng, tạo cơ chế chia sẻ, nhằm giảm bớt những rủi ro, góp phần phòng tránh và hạn chế tổn thất, đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống xã hội và tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội.

Thứ ba, BHXH tự nguyện giúp đảm bảo thu nhập cho người lao động và gia đình họ khi gặp những khó khăn như ốm đau, tai nạn lao động, chết...

Thứ tư, BHXH tự nguyện góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Thứ năm, BHXH tự nguyện góp phần phân phối lại thu nhập quốc dân, giảm chi ngân sách nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội.

1.1.2. Bản chất của BHXH tự nguyện

- Tính kinh tế của BHXH tự nguyện

Bản chất kinh tế của BHXH tự nguyện thể hiện ở việc hình thành và sử dụng quỹ BHXH tự nguyện góp phần tổ chức, phân phối lại thu nhập, nhằm bảo đảm đời sống của người lao động và gia đình họ trước những bất trắc, rủi ro xã hội.

- Tính xã hội của BHXH tự nguyện

Về mặt xã hội, BHXH tự nguyện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, là một trong những chính sách xã hội, góp phần thực hiện chính sách xoá đói giảm nghèo của đất nước, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần ổn định đời sống của nhân dân.

1.2. Khái quát chung về pháp luật BHXH tự nguyện

1.2.1. Khái niệm pháp luật BHXH tự nguyện

Theo quy định của Luật BHXH, BHXH tự nguyện được định nghĩa như sau: “*BHXH tự nguyện là loại hình BHXH mà người lao động tự nguyện tham gia, được lựa chọn mức đóng và phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình để hưởng BHXH*” (khoản 3, Điều 3).

1.2.2. Nguyên tắc pháp luật BHXH tự nguyện

Thứ nhất, BHXH tự nguyện được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người tham gia.

Thứ hai, các quy định BHXH tự nguyện phải linh hoạt trong giới hạn hợp lý của toàn hệ thống, nhằm đảm bảo cân đối, hài hoà lợi ích của các chủ thể trong quan hệ BHXH tự nguyện.

Thứ ba, đảm bảo liên thông giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.

1.2.3. Nội dung pháp luật BHXH tự nguyện

Chủ thể tham gia BHXH tự nguyện: Chủ thể tham gia BHXH tự nguyện chủ yếu là người lao động.

Chủ thể được hưởng BHXH tự nguyện: là người lao động hoặc thành viên gia đình họ khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Chủ thể thực hiện BHXH tự nguyện: Ở nước ta chủ thể thực hiện BHXH tự nguyện là cơ quan BHXH.

Mức đóng và phương thức đóng BHXH tự nguyện

Mức đóng BHXH tự nguyện tối thiểu bằng mức lương tối thiểu chung và tối đa bằng 20 tháng lương tối thiểu chung.

Phương thức đóng BHXH vào quỹ BHXH tự nguyện được quy định cụ thể là người lao động được lựa chọn đóng hằng tháng hoặc hằng quý hoặc sáu tháng một lần.

Các chế độ BHXH tự nguyện

BHXH tự nguyện ở nước ta mới thực hiện 2 chế độ BHXH tự nguyện đó là: chế độ hưu trí và chế độ tử tuất.

Quỹ BHXH tự nguyện

Quỹ BHXH tự nguyện là một quỹ tập trung tiền tệ được hình thành từ sự đóng góp của người lao động, sự hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn khác, được sử dụng chủ yếu để chi trả trợ cấp cho những trường hợp được BHXH tự nguyện quy định.

Quản lý BHXH tự nguyện

Nhà nước thống nhất quản lý BHXH từ trung ương đến địa phương. Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp đối với BHXH tự nguyện.

1.2.4. Vai trò pháp luật BHXH tự nguyện

Góp phần ổn định cuộc sống người lao động tham gia BHXH,

giúp bảo đảm thu nhập cho người lao động và gia đình họ khi họ gặp những khó khăn trong cuộc sống làm giảm hoặc mất thu nhập; tạo cơ hội để thực hiện trách nhiệm trợ giúp khó khăn cho các thành viên trong xã hội; tạo điều kiện để người sử dụng lao động thể hiện trách nhiệm đối với người lao động.

BHXXH tự nguyện góp phần thực hiện công bằng xã hội, là công cụ phân phối lại thu nhập giữa những người tham gia BHXXH tự nguyện, nhờ đó tạo sự công bằng giữa những người tham gia BHXXH bắt buộc và những người lao động tự do, tự hành nghề tham gia BHXXH tự nguyện.

1.3. Pháp luật BHXXH tự nguyện ở một số nước trên thế giới và những kinh nghiệm cho Việt Nam

1.3.1. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Trung Quốc

Trung Quốc đã thực hiện bảo hiểm hưu trí cho lao động trong doanh nghiệp với một hệ thống riêng được thiết kế với 3 tầng: tầng cơ bản (*một phần đóng góp vào quỹ lương hưu chung, một phần đóng vào tài khoản cá nhân*), tầng bổ sung và tầng dự trữ cá nhân; đồng thời thực hiện chế độ hưu trí đối với lao động nông thôn. Ngoài ra, ở Trung Quốc đã thực hiện chế độ BHXXH tự nguyện thông qua chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và bảo hiểm xã hội đối với nông dân.

1.3.2. Bảo hiểm xã hội ở Đức

Ở Đức chế độ bảo hiểm hưu trí được thực hiện đối với những người bắt buộc tham gia bảo hiểm và những người tham gia BHXXH tự nguyện. Quỹ BHXXH do người lao động và đơn vị sử dụng lao động đóng góp. Ngoài ra, còn có các khoản trợ cấp của liên bang. Chế độ trợ cấp BHXXH có tính đến thời gian dành cho giáo dục con cái để tính trợ cấp hưu trí.

1.3.3. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Ba Lan

Các chế độ BHXH tự nguyện ở Ba Lan bao gồm:

Các chế độ bảo hiểm dài hạn như: bảo hiểm tuổi già, bảo hiểm tàn tật, chế độ tử tuất; tai nạn, ốm đau và thai sản; trợ cấp gia đình. Ngoài các chế độ nói trên, người tham gia bảo hiểm còn được trợ cấp bằng hiện vật, như thuốc men, các phương tiện trợ giúp bằng hiện vật.

1.3.4. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Pháp

BHXH tự nguyện ở Pháp áp dụng đối với các chế độ bảo hiểm hưu trí; bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp (kể cả bệnh nghề nghiệp); bảo hiểm ốm đau, sinh đẻ, thương tật; bảo hiểm thất nghiệp đối với những người làm công trong lĩnh vực nông nghiệp và chế độ trợ cấp gia đình. Người lao động tham gia BHXH tự nguyện đóng góp với mức đóng góp được tính toán trên cơ sở thu nhập khác nhau, đa dạng của người lao động tham gia bảo hiểm và được tính toán quy ra điểm để đóng, tương ứng với một giá trị nhất định.

Một số kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn thực hiện Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở một số nước trên thế giới

BHXH các nước chia ra nhiều loại hình bảo hiểm để áp dụng cho nhiều loại đối tượng lao động khác nhau. Việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện cần căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn phát triển của đất nước để triển khai.

Cần ban hành chính sách BHXH tự nguyện với nhiều hình thức bảo hiểm khác nhau tương ứng với đặc điểm từng loại đối tượng lao động. Việc mở rộng các chế độ bảo hiểm cần được thực hiện từng bước, tùy thuộc vào tình hình kinh tế xã hội của đất nước. Theo kinh nghiệm của một số nước, thứ tự ưu tiên thực hiện chế độ BHXH tự nguyện là bảo

hiểm tuổi già (hưu trí), chế độ tử tuất, chế độ mất sức lao động. Ngoài ra, có một số nước còn áp dụng cả chế độ thai sản và bảo hiểm ốm đau.

Mức đóng và hình thức đóng BHXH tự nguyện rất linh hoạt. Mức hưởng bảo hiểm dựa vào mức đóng và khả năng thanh toán của quỹ, với điều kiện là không thấp hơn mức sống tối thiểu của dân cư.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT BHXH TỰ NGUYỆN VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng pháp luật BHXH tự nguyện

2.1.1. Về đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

Theo Quy định tại khoản 5, điều 2, Luật BHXH 2006: người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam trong độ tuổi lao động, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Số người lao động tham gia BHXH tự nguyện năm 2013 cả nước chỉ đạt 170.600 người, con số này quá thấp so với số lượng 53 triệu người lao động và so với 30 triệu người lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Riêng tại thành phố Đà Nẵng số người lao động tham gia BHXH tự nguyện năm 2013 chỉ đạt 623 người, con số này còn khá thấp so với số lượng 520.400 người lao động và so với 483.731 người lao động có việc làm ở thành phố Đà Nẵng. Nguyên nhân dẫn đến số lượng người lao động tham gia BHXH tự nguyện thấp chính là do điều kiện thu nhập của người lao động không ổn định, nhiều rủi ro tiềm ẩn trong nghề nghiệp, do đó rất khó khăn cho người lao động trong việc thực hiện các cam kết đối với việc tham gia BHXH tự nguyện. Mặt khác, người muốn tham gia phải trực tiếp liên hệ với các cơ quan bảo hiểm để thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm đối

với việc cam kết. Hiện nay chưa có cơ quan nào được ủy quyền để trợ giúp cho người lao động trong việc thực hiện các thủ tục tham gia BHXH tự nguyện và trợ giúp cho người lao động trong những lúc người lao động bị thất nghiệp hoặc mất mùa...

2.1.2. Về các chế độ BHXH tự nguyện

- Chế độ hưu trí

Chế độ hưu trí bao gồm: lương hưu hằng tháng, trợ cấp BHXH một lần, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu. Người tham gia BHXH tự nguyện có thời gian tham gia BHXH nhưng chưa được tính để hưởng chế độ hưu trí thì được bảo lưu để tiếp tục đóng và hưởng BHXH theo quy định.

- Lương hưu hằng tháng

Điều kiện để người tham gia BHXH tự nguyện hưởng lương hưu phải đủ một trong các điều kiện sau: Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên; nam từ 55 tuổi trở lên và nữ từ đủ 50 tuổi trở lên đối với người tham gia BHXH tự nguyện mà trước đó có tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đủ 20 năm trở lên, trong đó có 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc hoặc làm việc nơi có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên; người tham gia BHXH tự nguyện mà trước đó có tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đủ 20 năm trở lên, bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên được hưởng lương hưu với mức thấp hơn nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Nam đủ 50 tuổi trở lên, nữ đủ 45 tuổi trở lên.
- Có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trở lên.

Người lao động không muốn tham gia BHXH là do: quy định về thời gian tham gia BHXH tự nguyện để hưởng chế độ hưu trí ít

nhất là 20 năm; BHXH tự nguyện không có quy định về giảm độ tuổi hưởng chế độ hưu trí đối với lao động làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Vì vậy, chính sách của nhà nước ta cần nghiên cứu thêm nội dung này để thu hút người lao động tham gia BHXH tự nguyện, góp phần thực hiện tốt những mục tiêu chính sách an sinh xã hội của đất nước.

- Mức hưởng lương hưu hằng tháng

Tỷ lệ lương hưu hằng tháng của người lao động tham gia BHXH tự nguyện được tính bằng 45% mức bình quân thu nhập hằng tháng làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện tương ứng với 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ, mức tối đa bằng 75%.

Nếu thời gian đóng BHXH tự nguyện có số tháng lẻ dưới 3 tháng thì không tính năm ấy; từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng thì tính nửa năm; từ trên 6 tháng đến đủ 12 tháng thì tính tròn 1 năm.

- Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

Mức hưởng trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng BHXH kể từ năm thứ 31 trở đi đối với nam và năm thứ 26 trở đi đối với nữ, cứ mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội hoặc mức bình quân tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội.

- Trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần

Mức hưởng BHXH 1 lần được tính theo số năm đã đóng BHXH, cứ mỗi năm (đủ 12 tháng) tính bằng 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH hoặc mức bình quân tiền lương, tiền công hoặc thu nhập tháng đóng BHXH. Trường hợp người lao động chỉ đóng BHXH tự nguyện mà thời gian đóng BHXH chưa đủ

1 năm thì mức trợ cấp bằng số tiền đã đóng vào quỹ BHXH, nhưng tối đa bằng 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.

- Bảo lưu thời gian đóng BHXH

Người lao động dừng đóng BHXH tự nguyện mà chưa đủ điều kiện để hưởng lương hưu hoặc chưa nhận BHXH 1 lần thì được bảo lưu thời gian đóng BHXH tự nguyện.

- Trợ cấp mai táng

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đã có ít nhất 05 năm đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; người vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc, vừa có thời gian đóng BHXH tự nguyện; người đang hưởng lương hưu khi chết thì người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng.

Mức hưởng trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

Có những trường hợp người lo mai táng không hẳn đã là thân nhân của người tham gia BHXH tự nguyện, nên họ chưa hẳn đã được hưởng chế độ trợ cấp tuất một lần. Vì vậy, pháp luật cần quy định phù hợp hơn.

- Trợ cấp tuất một lần

Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu chết được tính theo thời gian đã hưởng lương hưu, nếu chết trong 2 tháng đầu hưởng lương hưu thì tính bằng 48 tháng lương hưu đang hưởng; nếu chết vào những tháng sau đó thì cứ hưởng thêm một tháng lương hưu, mức trợ cấp giảm đi 0,5 tháng lương.

Có những trường hợp người lao động tham gia BHXH tự nguyện đang hưởng lương hưu hơn 8 năm và khi chết thì thân nhân của họ sẽ không còn được hưởng trợ cấp tuất 1 lần. Quy định của pháp luật về trợ cấp tuất một lần như vậy đối với người đang hưởng

lượng hưu chết chưa thật sự thỏa đáng.

- Trợ cấp tuất hằng tháng

Người vừa có thời gian tham gia BHXH bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên, vừa có thời gian tham gia BHXH tự nguyện hoặc người đang hưởng lương hưu mà trước đó có thời gian đóng BHXH bắt buộc đủ 15 năm trở lên thì thân nhân của họ được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng bằng 50% mức lương tối thiểu chung; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hằng tháng bằng 70% mức lương tối thiểu chung. Tuy nhiên, số thân nhân của một người chết được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá 4 người; trường hợp có từ 2 người chết trở lên thì thân nhân của những người này được hưởng 2 lần mức trợ cấp tuất hằng tháng.

Nhà nước ta cần nghiên cứu, xem xét, quy định về điều kiện số năm tham gia BHXH bắt buộc để đảm bảo bình đẳng cũng như quyền lợi chính đáng của người tham gia BHXH tự nguyện.

2.1.3. Về nguồn hình thành quỹ và quản lý quỹ BHXH tự nguyện

Quỹ BHXH được hình thành dựa trên các nguồn chủ yếu sau: Người lao động tham gia BHXH tự nguyện đóng theo quy định của pháp luật; tiền từ quỹ BHXH bắt buộc chuyển sang chi trả theo chế độ cho các đối tượng đã có thời gian tham gia BHXH bắt buộc; tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH tự nguyện; hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Quản lý quỹ BHXH tự nguyện

Bảo hiểm xã hội Việt Nam là cơ quan chịu trách nhiệm về việc thực hiện các biện pháp nhằm bảo toàn và tăng trưởng quỹ BHXH tự nguyện.

2.2. Thực tiễn thi hành pháp luật BHXH tự nguyện ở thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Những kết quả đạt được

Hiện nay, dân số thành phố Đà Nẵng 989.330 người (tính đến tháng 12-2012), trong đó lực lượng lao động chiếm 520.400 người; lao động có việc làm 483.731 người. Năm 2008, có 24 người tham gia BHXH tự nguyện. Đến năm 2009, số lượng người lao động trên địa bàn thành phố tham gia BHXH tự nguyện 158 người, tăng 558% so với năm 2008. Năm 2010 số lượng người lao động tham gia BHXH tự nguyện 286 người, tăng 81% so với năm 2009. Tính đến tháng 12/2013, số lượng người tham gia BHXH tự nguyện là 623 người.

2.2.2. Những hạn chế

Qua 6 năm thực hiện, số người tham gia BHXH tự nguyện tại thành phố Đà Nẵng mới đạt 623 người, con số này còn quá thấp so với số lượng lao động được giải quyết việc làm năm 2013 là 30.000 người. Số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ở khu vực nông thôn rất thấp, đến nay chỉ đạt 39 người; phần lớn các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ở thành thị và những người đã tham gia BHXH bắt buộc được một số năm, tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện để đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí. Số người lao động tham gia thấp chính là do các nguyên nhân sau

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa sâu rộng; cán bộ chuyên trách BHXH tự nguyện là kiêm nhiệm nên chưa dành thời gian, công sức đầu tư để đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền. Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện đa số là những người lao động tự do, làm việc trong khu vực phi chính thức, thu nhập không cao và không ổn định, thường thay đổi nơi ở theo yêu

cầu công việc, nên khả năng tiếp nhận những chính sách ưu đãi của nhà nước và các chế độ khác còn nhiều hạn chế.

Thứ hai, người lao động so sánh giữa việc tham gia BHXH tự nguyện với việc gửi tiết kiệm nên không muốn tham gia.

Thứ ba, những quy định về điều kiện hưởng các chế độ như trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng khắc khe hơn so với BHXH bắt buộc. BHXH tự nguyện chỉ bao gồm chế độ hưu trí và tử tuất, không có chế độ thai sản, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...

Thứ tư, chưa có nguồn kinh phí để mở rộng mạng lưới cộng tác viên cơ sở và hỗ trợ hoa hồng để phát triển BHXH tự nguyện.

Thứ năm, Nhà nước chưa đầu tư, dành nguồn kinh phí thích hợp để hỗ trợ cho các nhóm đối tượng nghèo, người dân tộc, nhóm xã hội yếu thế để họ có thể tham gia BHXH tự nguyện nhằm mở rộng độ bao phủ đối với những nhóm đối tượng này.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BHXH TỰ NGUYỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện hệ thống pháp luật về BHXH tự nguyện

Chính sách BHXH tự nguyện vẫn còn nhiều điểm bất cập, chưa thật sự thu hút đông đảo đối tượng lao động ở khu vực phi chính thức, lao động tự do, nông dân tham gia... Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW đòi hỏi các cơ quan, ban ngành liên quan cần đặt ra những nhiệm vụ nhằm hoàn thiện các chính sách, các quy định của pháp luật về BHXH, Bảo hiểm y tế để đáp ứng yêu cầu của nhân

dân. Đồng thời, Đảng và nhà nước cần lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đề ra những chủ trương, chính sách nhằm mở rộng đối tượng tham gia, mở rộng chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người tham gia BHXH tự nguyện.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về BHXH tự nguyện

3.2.1. Điều chỉnh một số quy định BHXH tự nguyện

Cần xem xét tính toán đến việc tăng thêm các chế độ như: chế độ tai nạn lao động, ốm đau, bệnh nghề nghiệp...

Nhà nước nên quy định thời gian hưởng chế độ ốm đau của đối tượng tham gia BHXH tự nguyện giống như BHXH bắt buộc. Có thể quy định mức hưởng bằng 25%, 45%, 55%, 65% mức thu nhập đóng BHXH của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

Cần tính toán phương án giảm số năm đóng BHXH tự nguyện để được hưởng chế độ trợ cấp mai táng, tương ứng với việc giảm mức trợ cấp, hoặc có thể tính toán chia theo tỷ lệ số năm đóng BHXH tự nguyện để người lo mai táng được nhận mức hỗ trợ tương ứng. Trường hợp người lao động có thời gian đóng BHXH tự nguyện dưới 5 năm chết và người lo mai táng không hẳn đã là thân nhân của người tham gia BHXH tự nguyện, nên họ chưa chắc đã được hưởng chế độ trợ cấp tuất một lần. Vì vậy, pháp luật cần điều chỉnh quy định để phù hợp hơn.

Cần bổ sung thêm quy định những người lao động tham gia BHXH bắt buộc hoặc BHXH tự nguyện đủ 15 năm trở lên thì thân nhân của họ được hưởng chế độ trợ cấp tuất hằng tháng. Quy định những đối tượng lao động làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, nam là 55 tuổi, nữ 50 tuổi có đủ 15 năm tham gia BHXH tự nguyện sẽ được hưởng chế độ hưu trí.

Nghiên cứu bổ sung thêm nội dung cho phép những người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được tham gia loại hình bảo hiểm tự nguyện.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về mức đóng và phương thức đóng BHXH tự nguyện

- Hoàn thiện các quy định về mức đóng BHXH tự nguyện

Với mức đóng như hiện nay 22% là khá cao. Nhà nước cần xác định lại mức đóng BHXH tự nguyện đối với từng nhóm đối tượng, xác định mức hỗ trợ thích hợp, tương ứng với nguồn ngân sách của nhà nước và nguồn ngân sách hỗ trợ của thành phố.

Thành phố cần đề xuất với BHXH Việt Nam điều chỉnh chính sách nhằm tạo điều kiện cho những người lao động sắp đến tuổi nghỉ hưu nhưng tham gia đóng bảo hiểm chưa đủ số năm theo quy định, được đóng BHXH tự nguyện một lần, đóng bù cho số năm còn thiếu để khi đủ tuổi họ được hưởng chế độ hưu trí hằng tháng. Đề xuất quy định mức hưởng lương hưu của những đối tượng này chỉ ngang bằng với những người đóng bảo hiểm hai mươi năm. Đồng thời, cần quy định mức đóng, tỷ lệ đóng cao hơn so với những đối tượng có số năm đóng ít hơn để cân đối giữa thời gian đóng với mức đóng.

- Hoàn thiện các quy định về phương thức đóng BHXH tự nguyện

Cần quy định về phương thức đóng linh hoạt hơn, có thể quy định phương thức đóng hằng tháng, hằng quý, 6 tháng một lần hoặc một năm, hai năm hoặc ba năm một lần hoặc một lần cho toàn bộ phí BHXH tự nguyện.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về quản lý và mở rộng các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

Cần thiết lập mã số riêng cho mỗi người tham gia BHXH tự

nguyện. Thiết lập hệ thống đại lý BHXH tại các phường, xã nhằm hỗ trợ cho người lao động trong việc tham gia BHXH tự nguyện. Cần trích tỷ lệ % trên tổng mức thu để chi cho các đại lý tại xã, phường làm công tác thu, chi.

Cần có chính sách đào tạo nghề miễn phí cho các đối tượng lao động thông qua các trung tâm đào tạo nghề ở các quận, huyện, nhất là những lao động ở vùng nông thôn thuộc Huyện Hòa Vang. Cần có chính sách hỗ trợ những người lao động nghèo vay vốn; gắn kết chương trình cho vay với chương trình mục tiêu giảm nghèo của thành phố để hỗ trợ những người lao động nghèo có việc làm và vươn lên thoát nghèo.

3.2.4. Một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện BHXH tự nguyện

Cần tăng cường hơn nữa công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; tổ chức rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện chính sách BHXH tự nguyện để đảm bảo tính thống nhất trong quy trình tiếp nhận, giải quyết các chế độ BHXH tự nguyện và đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Dành kinh phí để đào tạo nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành của bảo hiểm. Mời các chuyên gia nước ngoài trao đổi kinh nghiệm, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ; có kế hoạch cử cán bộ đi học tập, trao đổi kinh nghiệm ở các nước để tham mưu tổ chức thực hiện tại Việt Nam.

3.2.5. Về tổ chức thực hiện

Cần hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính về việc xét hưởng chế độ cho người lao động; cắt giảm những thủ tục rườm rà, gây khó khăn, phức tạp cho người lao động.

BHXH thành phố cần linh hoạt hơn, chủ động hơn trong việc thông tin về chính sách BHXH tự nguyện cho người lao động và linh hoạt trong việc chi trả các chế độ BHXH cho người lao động.

BHXH thành phố cần dành khoản kinh phí để đầu tư trang thiết bị tin học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đề xuất triển khai hình thành mạng lưới liên kết hoặc cộng tác viên ở cơ sở để vận động người lao động tham gia BHXH tự nguyện. Dành khoản kinh phí để hỗ trợ đối với những nhóm đối tượng đặc thù, những gia đình chính sách, người có công khi tham gia BHXH tự nguyện.

Cần đề xuất BHXH Việt Nam trong việc triển khai các hoạt động đầu tư quỹ và ban hành các quy định cụ thể để quản lý chặt chẽ các hoạt động đầu tư quỹ BHXH, nhằm đảm bảo phát triển quỹ an toàn, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt hơn các chế độ cho người tham gia BHXH tự nguyện. Đề xuất với Trung ương trong việc cho phép được trích khoản lệ phí theo tỷ lệ % trên tổng mức thu, chi ở các quận, huyện để chi cho các đại lý tại phường, xã.

3.2.6. Một số kiến nghị khác

Cần chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền kịp thời, phổ biến chính sách BHXH tự nguyện đến với người lao động, nhất là đối với những người lao động ở vùng nông thôn, miền núi thuộc Huyện Hòa Vang. Cần thành lập các đội công tác tự nguyện do lực lượng thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân làm nòng cốt để đến các đội sản xuất, hợp tác xã để tuyên truyền, vận động tham gia BHXH tự nguyện. Cần đưa nội dung phổ biến kiến thức về bảo hiểm xã hội vào đào tạo ở các trung tâm dạy nghề.

Cần dành kinh phí hằng năm tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho người lao động và người sử dụng lao động về chính sách, pháp

luật BHXH. Đề xuất điều chỉnh, sửa đổi quy định về giảm độ tuổi hưởng chế độ hưu trí đối với lao động làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nhằm tạo điều kiện để mở rộng thêm đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Đề xuất các cấp cho phép các cơ quan liên quan được ủy quyền để trợ giúp cho người lao động trong việc thực hiện các thủ tục tham gia BHXH tự nguyện và trợ giúp cho người lao động trong những lúc người lao động bị thất nghiệp hoặc mất mùa... Đồng thời, đề xuất các cấp quy định cụ thể đối tượng là thân nhân của người lao động để thuận lợi hơn trong việc giải quyết các chế độ tử tuất.

KẾT LUẬN

Bảo hiểm xã hội tự nguyện là một trong những chính sách xã hội lớn của Đảng và Nhà nước ta. Việc ra đời và triển khai thực hiện chính sách BHXH tự nguyện nhằm đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của đông đảo người lao động, góp phần đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần cho những người lao động tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm ở các thành phần kinh tế không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc. Để phát triển bền vững, đòi hỏi mỗi quốc gia cần quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội, trong đó BHXH tự nguyện được xem là một trong những vấn đề trọng tâm.

Chính sách BHXH tự nguyện đã được triển khai 6 năm qua trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đã thu được những kết quả bước đầu, số lượng người tham gia BHXH ngày càng gia tăng, chính sách BHXH tự nguyện đã đáp ứng được nguyện vọng của người lao động. Tuy nhiên chính sách, pháp luật về BHXH tự nguyện vẫn còn những

điểm hạn chế, bất cập, chưa thu hút nhiều đối tượng lao động tham gia. Vì vậy, đòi hỏi cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện pháp luật về BHXH tự nguyện, nhằm đảm bảo tốt hơn cho đời sống người lao động, góp phần tích cực vào việc ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Để chính sách BHXH tự nguyện đạt hiệu quả cao, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội của đất nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, đòi hỏi các cấp, các ngành cùng nhau phối hợp, kiên trì nghiên cứu, đề xuất, điều chỉnh, sửa đổi để hoàn thiện pháp luật về BHXH tự nguyện. Làm được như vậy thì mục tiêu mở rộng đối tượng người lao động tham gia BHXH của Đảng và Nhà nước ta đã đề ra sẽ sớm trở thành hiện thực và góp phần thực hiện Chiến lược an sinh xã hội của đất nước trong những năm tiếp theo.